

Bản án số: 124/2022/HS-ST
Ngày: 30- 11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quốc Hưng,
- Bà Lê T Nhân.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lâm, thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Quyết, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị T, tên gọi khác không; sinh ngày 24 tháng 12 năm 1982, tại thành phố L, tỉnh L. Nơi đăng ký thường trú: chưa xác định; chỗ ở: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đức Q và bà Nguyễn Thị N; chồng, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn 3, xã X, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ chị Võ Thị Xuân M, sinh năm 1971, nơi đăng ký thường trú: Số 35, phố Q1, Khu 1, phường Q1, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Phòng trọ số 05 thuộc dãy trọ số 04, ngõ 109, đường T1, khu 3, phường H, thành phố Móng Cái. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2022 Tổ tuần tra Công an phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn A tại

đường Trần Nhân Tông thuộc khu 3, phường H, thành phố M, quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của A 01 túi nilon kích thước (2x2,7) cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95. A khai túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá mua của Lương Thị T. Căn cứ vào lời khai của A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái tiến hành khám xét khẩn cấp người, phòng trọ của T, thu giữ: trong giỏ đựng rác dưới gầm bàn 01 túi nilon kích thước (2,8x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2); dưới cA trải giường 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon kích thước (7,5x4)cm đựng 05 túi nilon kích thước (2,8x2)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3 đến M7); trong túi quần áo trên nóc tủ giày 01 túi nilon kích thước (7,5x4)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M8); trong hộp to đựng bao cao su “OK” để trong tủ giày 02 túi nilon kích thước (2,8x2)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M9, M10); trong túi xách giả da màu nâu để trong tủ giày: 01 túi nilon kích thước (2,8x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M11), 01 vỏ túi nilon kích thước (2,8x2)cm; trên mặt giường số tiền 7.800.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ của Lương Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, gắn sim số 0359.185.340 và 0868.498.682, số tiền 500.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy thu giữ trong phòng trọ, T khai: số ma túy thu giữ trong giỏ đựng rác là của Chính (không rõ lai lịch) cho T để bán kiếm lời và số ma túy T đã bán cho A. Số ma túy còn lại thu giữ trong nhà trọ T không thừa nhận vì trước đó Chính có mượn chìa khóa phòng trọ của T để ngủ còn T không ở phòng trọ. Ngoài ra, quá trình điều tra T khai nhận trước đó ngày 21/6/2022 T có bán cho An (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, nhưng vì khi liên lạc với An về việc bán ma túy xong, T đã xóa số liên lạc nên không nhớ số điện thoại của An, cũng chưa cung cấp tài khoản cho An để chuyển khoản T toán tiền mua ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1066/KLGD ngày 30/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Các mẫu vật ký hiệu từ M1 – M11 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine. Khối lượng như sau: M1: 0,078 gam; M2: 0,242 gam; M3: 0,226 gam; M4: 0,249 gam; M5: 0,183 gam; M6: 0,243 gam; M7: 0,232 gam; M8: 4,97 gam; M9: 0,221 gam; M10: 0,264 gam; M11: 0,201 gam.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSMC ngày 12 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng về số ma túy thu giữ, hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn A, thay đổi lời khai về việc không thừa nhận bán ma túy cho đối tượng tên An vào ngày 21/6/2022.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/6/2022 A có đến khu vực nhà trọ nơi T nghỉ và mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, khi đang trên đường di chuyển thì bị Tổ công tác tuần tra Công an phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái kiểm tra phát hiện thu giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ chị Võ Xuân M vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: tối ngày 23/6/2022 A có nhờ M mua ma túy đá để sử dụng nhưng M không có nên đã bảo A hỏi T xem T có ma túy không, còn việc A có mua ma túy của T không M không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh, và rút truy tố về khung hình phạt đối với bị cáo từ điểm b khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của A và số ma túy thu trong giỏ rác tại phòng trọ của T hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo. Tịch thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho A mà có. Trả lại cho anh Nguyễn Văn A 01 chiếc điện thoại di động bị thu giữ; trả lại cho chị Võ Xuân M 01 chiếc điện thoại di động bị thu giữ; trả lại cho bị cáo T số tiền 7.800.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kA nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn A ngày 23/6/2022 và số ma túy bị thu giữ nhằm mục đích bán kiếm lời phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn A, phù hợp với biên bản khám xét, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Xét lời khai của bị cáo về hành vi bán ma túy ngày 21/6/2022 cho đối tượng tên B, quá trình điều tra, bị cáo khai có bán ma túy cho An, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận bán ma túy cho B. Hội đồng thấy, ngoài lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ để xác định người mua ma túy, khối lượng ma túy mà bị cáo đã bán vào ngày 21/6/2022. Mặt khác tại phiên tòa sau khi kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên đã rút phần truy tố đối với hành vi mua bán ma túy của bị cáo ngày 21/6/2022. Hội

đồng xét xử thấy việc rút một phần truy tố của Kiểm sát viên đối với hành vi bán ma túy của bị cáo ngày 21/6/2022, truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do vậy chấp nhận rút một phần truy tố của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 319 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, tại Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, Lương Thị T có hành vi bán 0,078 (không phải không bảy tám) gam Methamphetamine, với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn A. Ngoài ra, T còn cất giấu 0,242 gam (*không phải hai bốn hai gam*) Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác thì bị phát hiện. Tổng khối lượng ma túy T bán và cất giấu để bán là 0,32 gam (*không phải ba hai gam*) Methamphetamine.

[3] Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lờ nên vẫn cố ý thực hiện hành vi. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn A và số ma túy thu giữ trong giỏ rác tại phòng trọ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. 02 thẻ sim gắn trong điện thoại thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn A và Võ Thị Xuân M không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền 7.800.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán ma túy cho A mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 6,34 gam ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định có ký hiệu từ M3 đến M11 liên quan đến hành vi phạm tội khác mà Cơ quan Điều tra đã tách ra để xử lý sau do đó

giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái quản lý theo thẩm quyền.

[8] Theo lời khai của bị cáo có các đối tượng tên C, D đã cho bị cáo ma túy và đối tượng tên B mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi mua trái phép 0,078 gam Methamphetamine của Nguyễn Văn A cất giấu để sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy chưa đến mức để xử lý hình sự, Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xét.

Đối với lời khai của Nguyễn Văn A về việc tối ngày 22/6/2022, A đã mua của bị cáo 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng để sử dụng. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận bán ma túy cho A vào ngày 22/6/2022. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ kết luận tối ngày 22/6/2022 bị cáo bán ma túy cho A nên không xét.

Đối với 6,789 gam ma túy Methamphetamine (kí hiệu từ M3 đến M11) thu giữ tại phòng trọ của Lương Thị T chưa xác định được nguồn gốc, đối tượng cất giấu nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra, làm rõ nên không xét.

Đối với lời khai của Nguyễn Văn A về việc Võ Xuân M có giới thiệu A mua ma túy của T, quá trình điều tra, M không thừa nhận việc môi giới cho A mua ma túy của T, mặt khác T không thừa nhận việc M có giới thiệu A mua ma túy và T cũng không hứa hẹn gì với M về việc môi giới bán ma túy nên không có căn cứ xét việc M đồng phạm mua bán ma túy với bị cáo.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị T: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2022

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam ma túy có ký hiệu M1 và M2 hoàn lại sau giám định có trong 01 phong bì được niêm phong có ghi “*Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số: 1066/KLHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1066 ngày 30 tháng 6 năm 2022*” vụ Nguyễn Văn A - TTMT.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và số tiền 500.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại SAMSUNG.

Trả lại cho Nguyễn Văn A chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ánh tím và thẻ sim điện thoại gắn kèm theo. Trả lại cho Võ Thị Xuân M chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh gắn kèm theo theo 01 thẻ sim. Trả lại cho Lương Thị T số tiền 7.800.000 đồng (*tiền và tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 06/2023/THA ngày 13/10/2022 giữa Công an thành phố Móng Cái với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Nga